Vật liệu xây dựng Kính cường lực 7mm u-profile sử dụng tường rèm, kính cường lực 7mm u, kính U-channel cho vách ngăn.

Phương pháp kính cường lực 7mm u (còn được gọi là phương pháp kính kênh) là sử dụng sản xuất liên tục đầu tiên và cán định hình, vì mặt cắt ngang của nó là loại "U", nên được đặt tên. Nhiều loại kính hình chữ u, có chất lượng lý tưởng trước chất lượng ánh sáng, cách nhiệt, bảo quản nhiệt và độ bền cơ học cao, không chỉ được sử dụng rộng rãi và xây dựng đơn giản, có hiệu ứng kiến trúc và trang trí độc đáo, và có thể tiết kiệm rất nhiều của các cấu hình kim loại nhẹ, - đây là một trong những loại kính xây dựng kinh tế và thân thiện với môi trường.

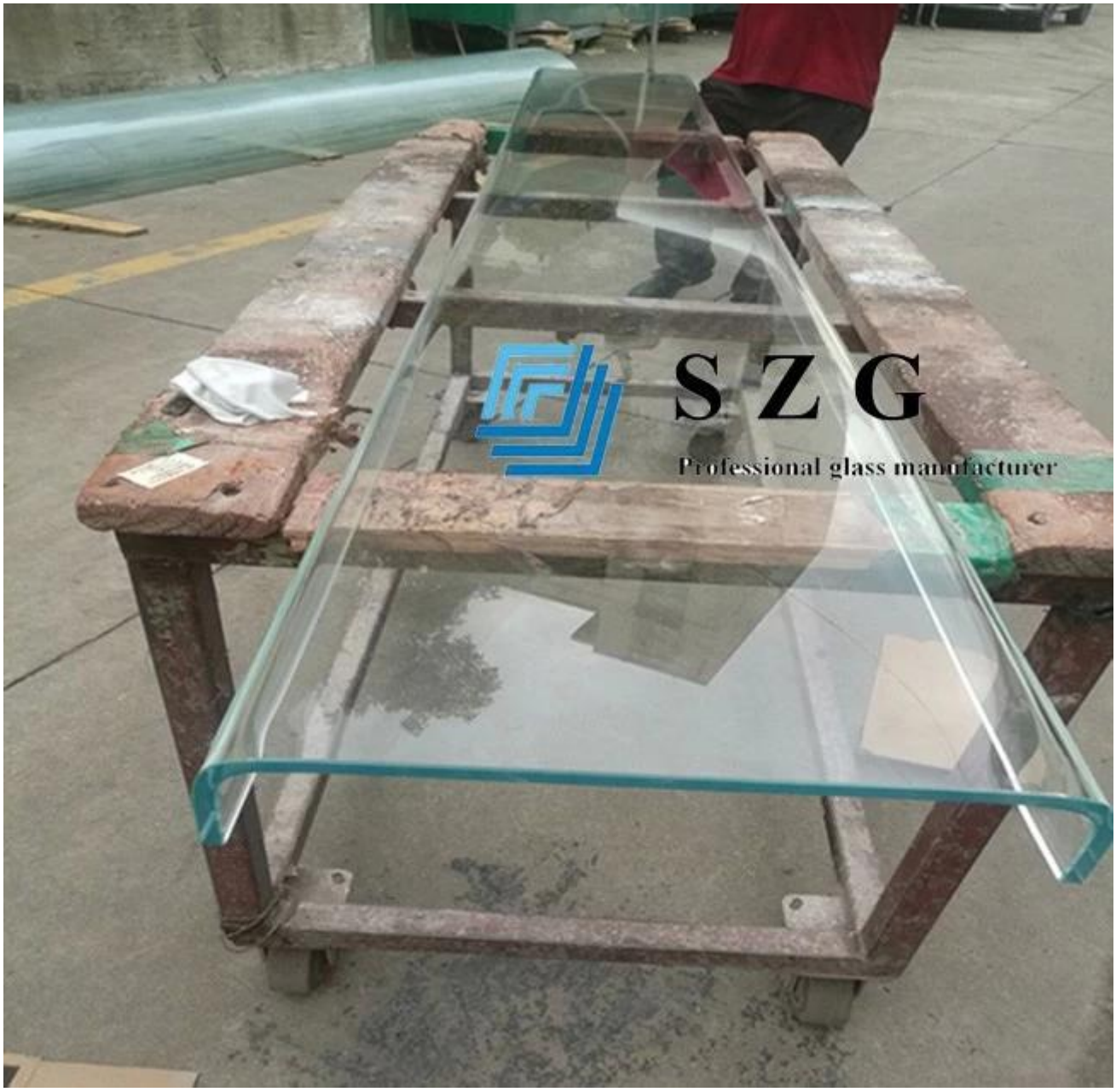
S Z G
Professional glass manufacturer

Việc xử lý kính cường lực

Việc xử lý kính cường lực u được tạo ra từ quá trình tạo hình trong lò nung thủy tinh thiếc được điều khiển bởi hệ thống máy tính. Quá trình này sẽ mang lại ứng suất nén bề mặt kính và ứng suất kéo bên trong có thể cải thiện độ bền cơ học của kính bằng cách nảy mầm và dẫn đến sự ổn định nhiệt tốt. Nó có độ bền cơ học tốt hơn so với kính thông thường.

Các tính năng của kính cường lực u-profile

1. Trọng lượng nhẹ, giảm trọng lượng xây dựng của chính nó, hình dạng của ánh sáng có thể tăng diện tích sàn có thể sử dụng.

2. Cách âm, cách nhiệt, cải thiện môi trường để tiết kiệm năng lượng.

Thông tin được mô tả trong kính cách âm rãnh kép là 38 db, hệ số truyền nhiệt là 1,74 W / m2. K, và hệ số truyền nhiệt của kính 6 mm đơn là 3,65 W / m2. Kính loại K.T thông qua việc giảm tiêu thụ năng lượng tòa nhà là một loại vật liệu tường lý tưởng.

3. An toàn, chống ăn mòn, phổ biến để chiếu sáng hình thức lý tưởng của vật liệu tường.

4. Dễ dàng thi công, tiết kiệm và thiết thực.

Đặc trưng của kính U

Mechanical Strength	Fire Resistance	Chemical Stability	Tensile Stength	Mohs Hardness	Modulus of elasticity	Coefficient of linear expansion
700~900N /mm 2	0.75h	0.18mg	30~50N/mm 2	6-7	60000~70 000N/mm 2	75-85X10 -7 Temperature increase of 1 degree Celsius

Type	Light Transmittance Single Wing	Light Transmittance Double Wing	Heat Transfer Coefficient Single Wing	Heat Transfer Coefficient Double Wing	Sound Insulation Capacity Single Wing	Sound Insulation Capacity Double Wing
U Profile Glass Ordinary Fine Lines	88%	80%	4.9W/m 2 k	2.35W/m 2 k	27db	38db

Đặc điểm kỹ thuật

Chiều rộng (mm)	Chiều cao mặt bích (mm)	Độ dày kính (mm)	Tối đa (mm)	Trọng lượng (lớp đơn) (kg / M2)
232mm	60mm	7mm	6000mm	25,43kg / m2
262mm				24,5kg / m2
332mm				23,43kg / m2
Bề mặt dập nổi	Độ trong suốt, siêu trắng. Mô hình băng và gợn (gợn dày và gợn mỏng), các mẫu đặc biệt có thể được sản xuất theo khách hàng.			
Kính phủ	Bức xạ thấp, màu xanh da trời, màu gốm, xử lý phun cát v.v.			

Kính cường lực 7mm u-profile Ứng dụng:

Dòng sản phẩm kính cường lực 7mm u-profile

Bao bì

Mỗi tấm kính được phân tách bằng chất lượng cao chống nấm mốc,

Trước khi đóng gói, mỗi tấm kính phải được kiểm tra.

Sử dụng vỏ gỗ dán hoàn toàn mới, bền, có thể đi biển với lớp xốp bảo vệ bên trong.

Mỗi trường hợp sẽ được buộc chặt bằng đai kim loại.

Chứng nhận

S Z G

Professional glass manufacturer